

Số: /TTr-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 -2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (viết tắt là *Chương trình*), cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/2/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 29/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 162/2024/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-BD TTG ngày 27/02/2026 của Bộ Trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 đợt 2. Quyết định số 255/QĐ-BD TTG ngày 08/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 tại Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026, Quyết định số 104/QĐ-BD TTG ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (*sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 14-CTr/TU*).

Nhằm cụ thể hoá quy định tại điểm g khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh: “*Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương*”; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 162/2024/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035: “*Giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau đây: 1. Xây dựng kế hoạch và cân đối, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình...*”; khoản 4 Điều 8 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg: “*các địa phương xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho cấp xã*”; điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15: “*1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quyết định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Nhằm kịp thời triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; các nhiệm vụ được giao của tỉnh và xây dựng quy định cụ thể mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn

ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk làm cơ sở phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, không bình quân, chia đều, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn được giao theo quy định.

Do vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

- Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa quy định của Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xác lập khung pháp lý thống nhất về phân bổ vốn ngân sách Nhà nước trong phạm vi tổng mức đã được cấp có thẩm quyền quyết định; làm căn cứ để UBND tỉnh giao dự toán, kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình; đồng thời, quy định tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương (*tỉnh, cấp xã*).

- Thông qua đó, bảo đảm phân bổ nguồn lực tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; khắc phục tình trạng dàn trải, bình quân; tăng cường trách nhiệm của địa phương trong bố trí vốn đối ứng và tổ chức thực hiện; bảo đảm Chương trình được triển khai thống nhất, công khai, minh bạch và phù hợp với cơ chế quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia hiện hành.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

*Thứ nhất*, bám sát và cụ thể hóa đầy đủ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm phù hợp với Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

*Thứ hai*, phân bổ vốn theo mức độ cấp xã, thôn buôn khó khăn, tập trung, có trọng tâm, trọng điểm.

*Thứ ba*, phân định rõ trách nhiệm tài chính giữa trung ương, tỉnh và cấp xã; xác định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương theo khả năng cân đối ngân sách bảo đảm công bằng, hợp lý.

*Thứ tư*, bảo đảm tính ổn định, minh bạch và khả thi trong toàn giai đoạn 2025 - 2030. Cơ chế phân bổ và đối ứng được thiết kế theo hướng ổn định trong suốt giai đoạn trung hạn; không làm phát sinh thủ tục hành chính mới; bảo đảm

công khai, minh bạch, dễ áp dụng; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao kế hoạch, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết tại Công văn số 2992/UBND-ĐTĐKT ngày 06/3/2026 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ triển khai Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ (*tại khoản 3 Mục I Phụ lục kèm theo*).

2. Ngày 22/4/2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 1618/SVHTTDL-KHTC gửi Sở Tư pháp về việc đăng ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật Nghị quyết của HĐND tỉnh theo Công văn số 2992/UBND-ĐTĐKT ngày 06/3/2026 của UBND tỉnh.

3. Ngày 14/5/2026, Sở Tư pháp đã có Tờ trình số 93/TTr-STP gửi UBND tỉnh về việc đề nghị UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh.

4. Ngày 28/5/2026, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 162/TTr-UBND gửi Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị quyết định Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

5. Ngày 01/6/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026.

6. Ngày 17/6/2026, HĐND tỉnh đã có Quyết định số 24/QĐ-HĐND về việc ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

7. Ngày 24/6/2026, UBND tỉnh đã có Công văn số 9315/UBND-NC về việc triển khai Quyết định số 24/QĐ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh; *theo đó, UBND tỉnh giao các sở, ngành chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết thuộc danh mục tại Quyết định số 24/QĐ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, chất lượng và tiến độ theo quy định.*

8. Ngày 03/7/2026, UBND tỉnh đã có Công văn số 9937/UBND-ĐTĐKT ngày 03/7/2026 về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

**2. Bộ cục của dự thảo văn bản:**

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo hình thức Nghị quyết ban hành trực tiếp, gồm 06 điều.

**3. Nội dung cơ bản**

***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng***

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (*sau đây gọi là Chương trình*).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

***Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn***

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/2/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:

a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện.

b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút

toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.

- c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.
- d) Hỗ trợ các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn.

4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) và nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cơ quan và phân cấp triệt để cho các cấp chính quyền địa phương.

### ***Điều 3. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương***

Bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 – 2035 và hàng năm tối thiểu bằng 20% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh.

Vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa được phân bổ cho các cấp, các xã, phường tương ứng với mức vốn ngân sách trung ương được phân bổ, bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu theo quy định. Mức vốn đối ứng ngân sách địa phương phân bổ cho từng xã, phường được xác định theo công thức: Vốn đối ứng địa phương của xã, phường = Vốn ngân sách trung ương phân bổ cho xã, phường  $\times$  Tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định.

### ***Điều 4. Tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương***

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường
  - a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã
    - Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0.
    - Các xã còn lại: Hệ số 4,0.
    - Các phường: Hệ số 2,0.
  - b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số
    - Các xã có dân số có quy mô dân số dưới 20.000 người: Hệ số 0,4.
    - Các xã, phường có quy mô dân số từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Hệ số 0,8.
    - Các xã, phường có quy mô dân số từ 30.000 người đến dưới 70.000 người: Hệ số 1,4.
    - Các xã, phường có quy mô dân số trên 70.000 người: Hệ số 3.
  - c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích
    - Các xã, phường có quy mô diện tích có diện tích từ 400km<sup>2</sup> trở lên: Hệ số 2,6.
    - Các xã có quy mô diện tích từ 200km<sup>2</sup> đến dưới 400km<sup>2</sup>: Hệ số 1,2.
    - Các xã có quy mô diện tích từ 100km<sup>2</sup> đến dưới 200km<sup>2</sup>: Hệ số 0,6
    - Các xã, phường có quy mô diện tích dưới 100km<sup>2</sup>: Hệ số 0,3.

d) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

- Các xã, phường có các điểm Di tích quốc gia đặc biệt: Hệ số 4,75 (05 di tích Quốc gia Đặc biệt).

- Các xã, phường có các điểm Di tích cấp quốc gia: Hệ số 1,4 (39 di tích quốc gia).

## 2. Phương pháp tính mức phân bổ vốn

a) Căn cứ các tiêu chí, hệ số phân bổ quy định tại khoản 1 Điều này, xác định tổng số điểm của từng xã, phường làm căn cứ phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Gọi tổng số điểm của đơn vị hành chính cấp xã thứ  $i$  là  $X_i$ , được xác định theo công thức:

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i$$

Trong đó:

$A_i$  là điểm theo tiêu chí đối tượng xã, phường, đặc khu của đơn vị thứ  $i$ , gồm: xã đặc biệt khó khăn, đặc khu; xã còn lại; phường.

$B_i$  là điểm theo tiêu chí quy mô dân số của đơn vị thứ  $i$ .

$C_i$  là điểm theo tiêu chí quy mô diện tích tự nhiên của đơn vị thứ  $i$

$D_i$  là điểm theo tiêu chí di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

b) Tổng số điểm của toàn tỉnh được xác định theo công thức:

$$Y = X_1 + X_2 + \dots + X_n$$

Trong đó:

$Y$  là tổng số điểm của các xã, phường, đặc khu được phân bổ vốn;  $n$  là tổng số xã, phường, đặc khu thuộc phạm vi phân bổ vốn.

c) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được xác định theo công thức:

$$Z = K / Y$$

Trong đó:

$K$  là tổng số vốn ngân sách trung ương phân bổ cho cấp xã thực hiện Chương trình sau khi trừ phần vốn phân bổ cho cấp tỉnh theo phương án được cấp có thẩm quyền quyết định;

$Z$  là số vốn định mức cho một điểm phân bổ.

d) Mức vốn ngân sách trung ương phân bổ cho từng xã, phường, đặc khu được xác định theo công thức:

$$V_i = Z \times X_i$$

Trong đó:  $V_i$  là mức vốn ngân sách trung ương phân bổ cho đơn vị hành chính cấp xã thứ  $i$ .

đ) Trên cơ sở kết quả tính toán theo công thức nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phương án phân bổ vốn cụ thể, bảo đảm phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; ưu tiên địa bàn khó khăn,

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn có quy mô dân số lớn, diện tích rộng, nhu cầu thụ hưởng văn hóa cao; đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch, không dàn trải, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác.

### 3. Định mức phân bổ vốn

a) Tổng vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được phân bổ theo nguyên tắc như sau:

- Tối thiểu 30% tổng vốn được phân bổ cho cấp xã để thực hiện các nội dung của Chương trình theo tiêu chí, hệ số quy định tại điểm a, b, c, d Điều 4 của Nghị quyết này.

- Tối đa 70% tổng vốn được bố trí cho các nhiệm vụ do cấp tỉnh trực tiếp thực hiện.

b) Đối với vốn đầu tư: Ưu tiên phân bổ để tập trung đầu tư các dự án, công trình văn hóa, thiết chế văn hóa cấp tỉnh quan trọng, có sức lan tỏa, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh; ưu tiên tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, buôn, tổ dân phố...); điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số tại cơ sở.

c) Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

d) Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**

### **1. Dự kiến nguồn lực**

- Nguồn nhân lực: Là các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

### **2. Điều kiện đảm bảo**

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện triển khai Nghị quyết theo quy định.

**3. Thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua:**  
Trong quý III năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị nội dung nêu trên.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: VH TTDL, TC, TP;
- CVP, PCVP UBND tỉnh,
- Lưu: VT, .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**